

Bản án số: 85/2021/HS-ST

Ngày: 08-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Triệu Luật.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thu Hằng.

Ông Lưu Đức Quang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Anh Tú – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa:

Ông Phan Trần Vĩnh Phúc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 58/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58.1/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Hồ D; sinh năm: 1983 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: C đường L, Phường N, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở: /(không có nơi ở nhất định); nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hồ T và bà: Hồ Thị N; tiền án: 01 (ngày 25/02/2019 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử y án sơ thẩm số 214/2018/HSST ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi phạt 02 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 85/2019/HSPT); tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 09/7/2003 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” tại Bản án số 1201/HSST, ngày 15/5/2013 bị Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” tại Bản án số 46/2013/HSST (Tất cả đã xóa án tích), ngày 23/6/2010 bị Công an Phường 10, quận Tân Bình quyết định xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000

đồng về hành vi “Gây rối trật tự công cộng” tại Quyết định số 0019995/QĐ-XPHC (Đã xóa tiền sự); bị bắt giữ ngày: 10/3/2021.

(Bị cáo có mặt).

- Bị hại:

Bà Lý Bội L – Sinh năm: 1988 (vắng mặt).

Địa chỉ: C đường N, Phường , Quận S, TP.HCM.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/Ông Sơn Minh T – Sinh năm: 1981 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp X, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

2/Ông Ngô Văn D – Sinh năm: 1990 (vắng mặt).

Địa chỉ: xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng.

3/Ông Nguyễn Lê Tuấn V – Sinh năm: 1973 (vắng mặt).

Địa chỉ: T đường L, Phường N, quận T, TP.HCM.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00 ngày 10/3/2021, Hồ D điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave biển số: 64D1-600.36 chạy qua nhiều tuyến đường Quận 3, Quận 10 để tìm người có tài sản chiếm đoạt. Đến khoảng 13 giờ 25 phút cùng ngày, khi đi đến giao lộ đường 3/2 – Cao Thắng, D phát hiện bà Lý Bội L đứng trên vỉa hè quay mặt vào trong Cửa hàng Thế Giới Di Động – địa chỉ: 230 đường 3/2, Phường 12, Quận 10, đang sử dụng điện thoại di động nên nảy sinh ý định chiếm đoạt; D liền điều khiển xe chạy vào đường Cao Thắng, sau đó vòng quay đầu xe lại, cho xe chạy lên vỉa hè, áp sát phía trước bà L, dùng tay trái giật chiếc điện thoại của bà L rồi tăng ga xe bỏ chạy về hướng đường Cao Thắng – Lê Hồng Phong (tất cả hành vi của D đã bị camera ghi hình lại); lúc này, Tổ tuần tra Đội cảnh sát hình sự Công an Quận 3 đang làm nhiệm vụ đã phát hiện truy đuổi liên tục theo D, đến trước nhà số 116/109/52 đường Thiên Phước, Phường 9, Quận Tân Bình thì bắt giữ được D cùng vật chứng đưa về trụ sở Công an Phường 12, Quận 10 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, sau đó chuyển đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 điều tra, làm rõ.

Tài sản bị chiếm đoạt: 01 điện thoại di động hiệu Oppo A52 của bà L, qua định giá có trị giá 4.500.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã quyết định khởi tố điều tra đối với Hồ D về hành vi “Cướp giật tài sản”.

Quá trình điều tra, Hồ D khai nhận hành vi như trên.

Vật chứng vụ án:

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo A52, là tài sản của bà Lý Bội L. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã tiến hành trả lại chiếc điện thoại trên cho bà L và không có yêu cầu bồi thường gì.

Đối với 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave, biển số: 64D1-600.36; qua xác minh xe do ông Sơn Minh T đứng tên giấy đăng ký xe; ngày 02/3/2021, ông T đã ủy quyền cho ông Ngô Văn D để bán chiếc xe trên; ông D đã bán xe cho ông Nguyễn Lê Tuấn V với giá 14.000.000 đồng vào đầu tháng 3 năm 2021 nhưng không làm giấy tờ mua bán xe; sau đó, ông V đưa xe cho D mượn để đi làm; ông V không biết việc D sử dụng xe mô tô để đi chiếm đoạt tài sản; cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã trả lại xe cho ông Vũ.

Riêng đối với 01 USB chứa nội dung ghi hình về vụ án được ghi từ camera ghi hình của Cửa hàng Thế Giới Di Động (lưu vào hồ sơ vụ án).

Tại Cáo trạng truy tố số 52/CT-VKSQ10 ngày 17 tháng 8 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 Thành Phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

Hồ D về tội: “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo đúng theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, bị hại sau khi nêu lên những tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự (Tái phạm), giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (thành khẩn khai báo, phạm tội gây thiệt hại không lớn) của bị cáo; đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2, 5 Điều 171; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo, xử phạt bị cáo: Hồ D từ 05 năm đến 06 năm tù, phạt bổ sung đối với bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của bị cáo: Không có ý kiến gì tranh luận.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Tại Cơ quan điều tra, cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình, qua lời khai nhận của bị cáo, đối chiếu với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, nội dung ghi hình của camera, vật chứng, bản kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án là phù hợp, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định bị cáo Hồ D thực hiện hành vi dùng thủ đoạn nguy hiểm là sử dụng xe mô tô có phân khối lớn, lợi dụng sự sơ hở của người khác mà nhanh chóng công khai chiếm đoạt tài sản trị giá 4.500.000 đồng của bị hại ngay trên đường phố; do vậy bị cáo bị truy tố và xét xử về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

[4] Việc áp dụng hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, an toàn

giao thông đường bộ. Do vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải bị xử phạt nghiêm minh bằng luật hình với mức hình phạt tương xứng với nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cụ thể cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục bị cáo thành người tốt cho xã hội, đồng thời cũng để răn đe, giáo dục đối với những người thực hiện hành vi tương tự, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương; ngoài ra căn cứ vào khoản 5 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017), phạt bổ sung bị cáo một khoản tiền nộp ngân sách Nhà nước.

Về tình tiết tăng nặng: ngày 25/02/2019 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử án sơ thẩm số 214/2018/HSST ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi phạt 02 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 85/2019/HSPT; bị cáo đã bị kết án về tội phạm nghiêm trọng do cố ý, nhưng chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý, hành vi này là tái phạm theo quy định tại khoản 1 Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về tình tiết giảm nhẹ: Tuy nhiên, xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo (nhưng chưa thật sự ăn năn hối cải thể hiện qua quá trình nhân thân của bị cáo), phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; do vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi và giao trả cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì; do vậy, không có gì để Tòa giải quyết.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Hồ D phạm tội “Cướp giật tài sản”.

- Căn cứ vào điểm d khoản 2, 5 Điều 171; khoản 1 Điều 53; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Hồ D;

Xử phạt bị cáo Hồ D 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/3/2021.

Phạt bổ sung bị cáo D 10.000.000 (Mười triệu) đồng nộp ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc: Bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với bị cáo tính từ ngày tuyên án; đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án tính từ ngày được giao hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- VKSND Q.10; (2)
- Công an Q.10; (2)
- Chi cục THADS Q.10; (1)
- Người tham gia tố tụng; (5)
- Lưu: VP, THAHS, Hồ sơ. (5)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Triệu Luật